TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-02-2023

"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Mỡn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Hồng.

Ông Nguyễn Trung Du.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – T ký Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên toà:* Bà Đặng Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án thụ lý số: 617/2022/TLST – HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2022, về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Anh T** – sinh năm: 1986 (vắng, có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện V, tỉnh V.

- Bị đơn: anh **Phạm Anh T** – sinh năm: 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Phạm Anh T hôn nhân hình thành do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh T đi đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2009, vợ chồng sống chung như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn .

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không thể hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng 04 năm 2020 cho đến nay.

Nay chị T nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài và hàn gắn được. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Anh T.

- Về con chung: vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Phạm T Anh, sinh ngày 20/10/2019 đang sống chung với chị T, khi ly hôn chị T yêu cầu nuôi dưỡng cháu Quỳnh Anh và cháu T Anh.

Chị T rút lại yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh Anh và cháu T Anh mỗi cháu, mỗi tháng là 2.000.000đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Nay chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Anh T:

Anh Phạm Anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm niêm yết và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt không lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Anh T và anh Phạm Anh T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Phạm T Anh, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Phạm Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Anh T không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Anh T phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Phạm Anh T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân gửi Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm ngày 07/11/2022 (bản chính); Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân gửi Ủy ban nhân dân xã Trung Thành ngày 07/11/2022 (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Nguyên đơn chị Nguyễn Anh T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Phạm Anh T đã được Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] **Về hôn nhân**: Căn cứ đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân gửi Ủy ban nhân dân thị trấn Vũng Liêm ngày 07/11/2022 xác nhận chị T và anh T không có đăng ký kết hôn và đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân gửi Ủy ban nhân dân xã Trung Thành ngày 07/11/2022 xác nhận chị T và anh T từ năm 2011 đến nay chưa có đăng ký kết hôn. Chị T trình bày sau ngày cưới cho đến nay vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có đi đăng ký kết hôn. Do vậy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Anh T và anh Phạm Anh T là quan hệ hôn nhân không hợp pháp .

Hội đồng xét xử xét thấy chị Nguyễn Anh T và anh Phạm Anh T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 cho đến nay mà không đăng ký kết hôn là vi phạm pháp luật, cần áp dụng khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh chị là vợ chồng.

[3] **Về con chung**: Chị Nguyễn Anh T và anh Phạm Anh T có hai người con chung tên Nguyễn Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Phạm T Anh, sinh ngày 20/10/2019 hiện đang sống chung chị T. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Quỳnh Anh và T Anh. Anh Phạm Anh T không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án về việc yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Quỳnh Anh và T Anh đang sống với chị T, cuộc sống của các cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị T đảm bảo thuận tiện cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, cháu Quỳnh Anh có nguyện vọng muốn được sống với chị T. Do vậy tiếp tục giao cháu Nguyễn Phạm Quỳnh Anh và Nguyễn Phạm T Anh cho chị Nguyễn Anh T nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị T tự nguyện rút lại yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh Anh và cháu T Anh mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng đến khi con

chung đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện chị T đã rút.

[4] **Về tài sản chung của vợ chồng:** chị Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Về nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng:** Chị Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] **Án phí dân sự sơ thẩm**: Buộc chị Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Phạm Anh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

- Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Anh T đối với anh Phạm Anh T.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Anh T và anh Phạm Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 27/01/2010 và Nguyễn Phạm T Anh, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Nguyễn Anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Anh T về việc yêu cầu anh Phạm Anh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Phạm Quỳnh Anh và Nguyễn Phạm T Anh mỗi cháu, mỗi tháng 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) /tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là

2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N^{0} 0008957, ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm. Số tiền còn lại 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng) hoàn trả lại cho chị Nguyễn Anh T.

Anh Phạm Anh T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Mỡn

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*